

**31/10/2022**

# BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-135076

Khách hàng: **VIN-919** VINCOMMERCE - VINMART CROSS DOCKING

Nhà cung cấp: **2003606** NGOC THOM-C

Loại hàng: **HÀNG MÁT**

Loại xe giao hàng:

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Giờ kết thúc: **31/10/2022 10:13:00**

Số xe: **61C-36568**

Giờ nhận hàng:

°C

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe:

°C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên:

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐

Tình trạng kiện hàng:

Thùng rách ☐

Hư hỏng ☐

Mùi hôi ☐

Bẩn ☐

Móp méo ☐

Ướt, chảy nước ☐

| Mã hàng      | Tên hàng          | Mã kho | Tên kho          | Số SO                 | Nhận hàng thực tế |       |       |         |         | Ghi chú |
|--------------|-------------------|--------|------------------|-----------------------|-------------------|-------|-------|---------|---------|---------|
|              |                   |        |                  |                       | Net(kgs)          | Gross | Thùng | Khay2.5 | Khay1.6 |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6729   | ĐỒNG NAI- 301 Bả | 4143650192            | 6.5               | 6.5   | 1     |         |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6597   | ĐỒNG NAI-1461 QL | 4143650099            | 10.0              | 10.0  | 1     |         |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6475   | BÌNH DƯƠNG-33 đ  | 4143861991            | 2.5               | 2.5   | 1     |         |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5687   | LÂM ĐỒNG- 35 Hoà | 4143805898-4143859865 | 12.3              | 12.3  | 1     |         |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5404   | LÂM ĐỒNG- 83 PH  | 4143805894            | 7.3               | 7.3   | 1     |         |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 4786   | VĨNH LONG- 33/15 | 4143851437            | 6.0               | 6.0   | 1     |         |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 4784   | VĨNH LONG- 68 đư | 4143851214            | 2.8               | 2.8   | 1     |         |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 4717   | ĐẮC LẮC- 275-277 | 4143862168            | 4.5               | 4.5   | 1     |         |         |         |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 1518   | VM-MỸ PHƯỚC-BD   | 4143846272            | 5.4               | 5.4   | 1     |         |         |         |
| TOTAL:       |                   |        |                  |                       | 57.15             | 57.15 | 9     |         |         |         |
| GRAND TOTAL: |                   |        |                  |                       | 57.15             | 57.15 | 9     |         |         |         |

SCSVN

Lưu ý: Từ ngày 14/12/2016, nhà cung cấp phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Swire

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)  
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm tra niêm phong

**emergentcold**  
**CÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VIỆT NAM**  
Số 18, Đường số 6, KCN Sóng Thần 1  
P. Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
Tel: 0274 3737690  
Email: songthan.ops45@lineagelogistics.com

Minh f Khang f AThinh f Tâm

# Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Nguyễn Thị Hoàng Phượng



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</b><br>CHI NHÁNH ĐỒNG NAI - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI<br>TỔNG HỢP WINCOMMERCE<br>Trung tâm thương mại Vincom Biên Hòa - Đồng Nai, 1096 Phạm Văn<br>Thuận, KP2, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt<br>Nam<br>MST: 0104918404-023<br><b>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</b><br>6729-WM+ DNI 301 Bắc Sơn<br>301 Bắc Sơn - Long Thành, X. Bắc Sơn, H. Trảng Bom T. Đồng Nai Việt<br>Nam | <b>Thông tin đơn hàng (Information)</b><br>Số đơn hàng (PO No) 4143650192<br>Ngày đặt hàng (PO date) 23.10.2022<br>Nhóm đặt hàng (Purchaser) 002 - Giao hàng qua DC<br>Người đặt hàng (Purchaser) Nguyễn Quốc Cường<br>Số điện thoại<br>Email cuongnq2@supra.masangroup.com<br>Ngày giao (Delivery Date) 01.11.2022<br>Ghi chú |
| <b>Nhà cung cấp (Supplier): 0002003606</b><br>CTY TNHH MTV TMDV NGỌC THƠM<br>12/14/18 đường 49, Khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| Stt<br>(No.)                                           | Tên hàng<br>(Item Description)                  | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| 10                                                     | 10182350<br>Ngọc Thơm_Chả nướng 300g            | 8938529045207        | 2                      | G1            | 70,950                  | 141,900                      |
| 20                                                     | 10182351<br>Ngọc Thơm_Chả cốm 300g              | 8938529045139        | 2                      | G1            | 74,250                  | 148,500                      |
| 30                                                     | 10638308<br>THU HẰNG Mộc nấm hương gói 250g     | 8938529045047        | 2                      | G1            | 46,000                  | 92,000                       |
| 40                                                     | 10005987<br>THU HẰNG Tai heo muối gói 200g      | 8938508668328        | 4                      | G1            | 55,595                  | 222,380                      |
| 50                                                     | 10005984<br>THU HẰNG Chân giò heo muối gói 300g | 8938508668014        | 4                      | G1            | 73,431                  | 293,724                      |
| 60                                                     | 10005981<br>THU HẰNG Bắp bò muối gói 200g       | 8938508668137        | 4                      | G1            | 87,787                  | 351,148                      |
| 70                                                     | 10638307<br>THU HẰNG Giò tai lười xào gói 250g  | 8938529045030        | 4                      | G1            | 50,182                  | 200,728                      |
| 80                                                     | 10182348<br>Ngọc Thơm_Giò lụa 250g              | 8938529045177        | 4                      | G1            | 59,400                  | 237,600                      |
| <b>Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount)</b> |                                                 |                      |                        |               |                         | <b>1,687,980</b>             |
| <b>- 5% (VAT)</b>                                      |                                                 |                      |                        |               |                         | <b>135,038.</b>              |
| <b>- 8% (VAT)</b>                                      |                                                 |                      |                        |               |                         |                              |
| <b>- 10% (VAT)</b>                                     |                                                 |                      |                        |               |                         |                              |
| <b>- 15% (VAT)</b>                                     |                                                 |                      |                        |               |                         |                              |
| <b>Thuế GTGT (VAT Amount)</b>                          |                                                 |                      |                        |               |                         | <b>135,038</b>               |
| <b>Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)</b>            |                                                 |                      |                        |               |                         | <b>1,823,018</b>             |

CNK